TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 35/2026/HSST.
Ngày 23/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Sơ**n.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Kim Dung** và bà **Trần Thị Thúy.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Hồng Hưởng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST- HS ngày 25/02/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST- HS ngày 14/03/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST – QĐ ngày 30/3/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P (T)** - sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Trần Văn T1, sinh năm: 1970;

và bà: Nguyễn Thu H, sinh năm: 1963 (đã chết);

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 (một) tiền án; Ngày 15/04/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 13/7/2022, bị cáo Trần Văn P đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong biện pháp tư pháp (chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm của Bản án trên).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

+ Bị hại: Ông **Phạm Văn C** – sinh năm 1971.
Địa chỉ: TDP A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Đỗ Văn H1** – sinh năm 1976.
Địa chỉ: TDP Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Huỳnh Minh S1** – sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Bùi Ngọc T2** – sinh năm 1982.
Địa chỉ: TDP T, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bà **Đinh Thị Huyền A** – sinh năm 1985.

Địa chỉ: TDP C, xã P, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

+ Người làm chứng:

- Anh **Phạm Khắc H2** – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà A Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Hoàng Đình H3** – sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông **Nguyễn Xuân H4** – sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 30/5/2025 anh Phan Khắc H5, sinh năm 1990, trú tại Khu phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Phường Đ, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận), tạm trú tại số A Đ, Tổ dân phố Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk đến Bến xe huyện E (nay là Bến xe E) để gửi 02 thùng xoài và 02 bao hàng cho nhà xe Anh T3 chạy tuyến huyện E đi Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, khi đến Bến xe E để gửi hàng, thì nhà xe Anh T3 đã đầy hàng trong cốp xe nên không nhận chở thêm hàng. Không gửi được hàng, anh H5 đã gọi điện cho Trần Văn P, sinh năm 2000, trú tại Thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị (tạm trú tại TDP Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk) là người quen của anh H5 lên Bến xe E để nói chuyện và nhờ chở hàng về giúp cho anh H5. Khi P điều khiển xe máy biển số 73N4-5971 đến Bến xe E, thì P đã xông vào đuổi đánh lái xe của nhà xe Anh T3 là anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk tuy nhiên anh H1 đã bỏ chạy được. Sau đó P với lái xe khác của nhà xe Anh T3 là anh Huỳnh Minh S1, sinh năm 1979, trú tại Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk xảy ra mâu thuẫn rồi đánh nhau bằng tay không, P bị anh S1 quật ngã ra nền sân của B, thấy vậy anh Bùi Ngọc T2, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố T, xã E, tỉnh Đắk Lắk (cũng là lái xe của nhà xe A1) đã lấy một thanh kim loại tại quán nước của B rồi chạy lại chỗ anh S1 và P đang đánh nhau, dùng chân đá vào người P, P vùng thoát ra được rồi lao vào tấn công anh T2 nên anh T2 đã dùng thanh kim loại đang cầm trên tay đánh theo hướng từ trên xuống dưới về phía P để ngăn P tấn công, còn có trúng Phong hay không thì anh T2 không rõ. Sau đó P nhặt được một cây gỗ tại sân Bến xe để tấn công lại anh T2, anh S1 tuy nhiên những người này đã bỏ chạy nên P không đánh được ai. Bực tức vì bị đánh, P vứt thanh gỗ tại B rồi điều khiển xe máy chạy về nhà tại số A đường Đ, TDP Đ, Thị trấn E, E, Đắk Lắk lấy một con dao rựa (loại dao quắm) quay lại bến xe E để đập phá xe ô tô của nhà xe Anh T3 với mục đích trả thù những lái xe và phụ xe của nhà xe Anh T3 đã đánh gây thương tích cho P. Khi P điều khiển xe máy quay lại đến cổng bến xe, thì phát hiện xe ô tô chở khách biển số 47B-028.04, do anh Đỗ Văn H1 điều khiển đang đi từ trong cổng bến xe ra đường H để đi về hướng phường B. P liền chạy đến và dùng con dao rựa đập nhiều phát vào cửa kính lên xuống của xe ô tô làm vỡ kính. Sau đó P tiếp tục chạy vào trong sân bến xe, tại đây P nhặt được một con dao kim loại tự chế rồi tiến đến chiếc xe ô tô chở khách biển số 47B-010.61, tiếp tục dùng con dao rựa (loại dao quắm) cầm trên tay chém nhiều phát vào kính chắn gió phía trước và gương chiếu hậu bên trái của

xe làm vỡ kính. Sau đó P vứt hai con dao lại sân bến xe rồi đi về số A Đ, TDP Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk và đến Trung tâm y tế E để điều trị vết thương.

Ngày 12/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Đ giám định 05 (năm) đoạn Video thu giữ được trong vụ việc nêu trên tại khu vực Bến xe E có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không. Tại Kết luận giám định số 1064/KL-KTHS ngày 22/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh K 05 (năm) đoạn Video trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa và trích xuất được 350 hình ảnh.

Ngày 22/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Đ giám định 02 (hai) con dao thu giữ trong vụ án có phải là vũ khí quân dụng không. Tại Bản kết luận giám định số 1258/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K kết luận: 01 (một) con dao, loại dao tự chế, cán dao dài 23cm, làm bằng ống kim loại rỗng bên trong ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 40cm bị cong ở phần đầu mũi dao là "kiếm" thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 và 01 (một) con dao, loại dao quắm (dao phát cỏ), cán dao dài 52cm, làm bằng tre, đặc ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 30cm bị cong ở phần đầu mũi dao là "dao sắc nhọn" thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Ngày 02/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đ giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn P. Tại Bản kết luận giám định số 02/KLTTCT-PY01 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn P tại thời điểm giám định là 04% (*Bốn phần trăm*).

Ngày 06/06/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 7681/YC-VPCQCSĐT (Đ3) để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk xác định giá trị thiệt hại những bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển số 47B-028.04 và xe ô tô biển số 47B-010.61 vào ngày 30/5/2025 là bao nhiêu tiền. Tại Kết luận định giá tài sản số 2996/KL-HĐĐG, ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận như sau:

+ Giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 47B-010.61, nhãn hiệu Samco vào ngày 30/5/2025 là 13.440.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).

+ Giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 47B-028.04, nhãn hiệu Tracomeco vào ngày 30/5/2025 là 3.520.000 đồng (*Ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*). (Bút lục 60).

Về đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) con dao, loại dao tự chế, cán dao dài 23cm, làm bằng ống kim loại rỗng bên trong ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 40cm bị cong ở phần đầu mũi dao; 01 (một) con dao, loại dao quắm (dao phát cỏ), cán dao dài 52cm, làm bằng tre, đặc ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 30cm bị cong ở phần đầu mũi dao và 01 (một) xe mô tô biển số 73N4-5971 của Trần Văn P.

- 01 (một) xe ô tô biển số 47B-010.61; 01 (một) xe ô tô biển số 47B-028.04 và 01 (một) gương chiếu hậu phía bên trái của xe ô tô biển số 47B-010.61 đã bị hư hỏng của ông Phạm Văn C.

Về việc xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 47B-010.61và xe ô tô biển số 47B-028.04, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Văn C, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn C theo quy định là có căn cứ.

Phần dân sự: bị hại anh Phạm Văn C không yêu cầu bị can Trần Văn P phải bồi thường gì về mặt dân sự.

Tại Bản trạng số 35/CT - VKS – KV2 ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn P khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 28/11/2025.

+ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật sự; Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn C gồm: 01 xe ô tô biển số 47B-010.61và 01 xe ô tô biển số 47B-028.04 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, loại dao tự chế, cán dao dài 23cm, làm bằng ống kim loại rỗng bên trong ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 40cm bị cong ở phần đầu mũi dao; 01 (một) con dao, loại dao quắm (dao phát cỏ), cán dao dài 52cm, làm bằng tre, đặc ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 30cm bị cong ở phần đầu mũi dao; 01 gương chiếu hậu phía bên trái của xe ô tô đã hư hỏng do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 73N4-5971, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số khung RLCS5C6107Y070284, số máy 5C61070284, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 110,3 cm^3, sản xuấ năm 2007 (tình trạng xe không hoạt động, không có yếm và gương chiếu hậu).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo Trần Văn P phải bồi thường gì về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Trần Văn P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, vào ngày 30/5/2025, tại Bến xe E thuộc Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn P đã có hành vi dùng dao đập làm hư hỏng cửa kính lên xuống của xe ô tô biển số 47B- 028.04 và cửa kính chắn gió phía trước, gương chiếu hậu của xe ô tô biển số 47B-010.61 với tổng thiệt hại là 16.960.000 đồng (mười chín triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn P đã phạm vào tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật sự theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại Điều 178. Bộ luật sự quy định:

1. *Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

[3] về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường pháp luật, coi thường về tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/04/2022, bị cáo Trần Văn P bị xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/2022/HS-ST của

Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, bị cáo Trần Văn P chưa được xóa án tích đối với bản án trên. Đến ngày 30/5/2025, Trần Văn P tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, bị hại là ông Phạm Văn C đã tự nguyện viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật sự; Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn C gồm: 01 xe ô tô biển số 47B-010.61và 01 xe ô tô biển số 47B-028.04 là chủ sở hữu hợp pháp.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, loại dao tự chế, cán dao dài 23cm, làm bằng ống kim loại rỗng bên trong ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 40cm bị cong ở phần đầu mũi dao; 01 (một) con dao, loại dao quắm (dao phát cỏ), cán dao dài 52cm, làm bằng tre, đặc ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 30cm bị cong ở phần đầu mũi dao; 01 gương chiếu hậu phía bên trái của xe ô tô đã hư hỏng do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc 01 (một) xe mô tô biển số 73N4-5971, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số khung RLCS5C6107Y070284, số máy 5C61070284, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 110,3 cm^3, sản xuất năm 2007 (tình trạng xe không hoạt động, không có yếm và gương chiếu hậu) là vật chứng trong vụ án đang thu giữ; Căn cứ kết quả tra cứu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh Đ, đã xác định chiếc xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu và trong hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp và quản lý theo quy định của pháp luật (bị cáo mua tại tiệm cầm đồ). Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự để tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo Trần Văn P phải bồi thường gì về mặt dân sự nên kghoong đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa đã làm rõ hành vi của bị cáo Trần Văn P cùng với Huỳnh Minh S1, Bùi Ngọc T2 tham gia đánh nhau tại khu vực Bến xe thuộc Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, sự việc xảy ra nhanh, thời điểm khu vực ít người qua lại, không gây cản trở giao thông nên không có dấu hiệu của hành vi gây rối trật tự công cộng, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý về tội gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

[8] Đối với anh Huỳnh Minh S1 và anh Bùi Ngọc T2 có hành vi dùng tay không và thanh kim loại đánh gây thương tích cho Trần Văn P với tỷ lệ thương tích là 04% (Bốn phần trăm). Tuy nhiên , do Trần Văn P đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự,

khởi tố bị can và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có hành vi gây thương tích cho P. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Huỳnh Minh S1 và anh Bùi Ngọc T2 là phù hợp.

[9] Đối với việc Trần Văn P dùng 02 (hai) con dao nêu trên đập phá làm hư hỏng hai xe ô tô của nhà xe Anh T3 trong vụ án trên, do P không nhằm mục đích gây thương tích cho người khác và cũng chưa gây thương tích cho ai nên hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Đối với hành vi tham gia đánh nhau, gây thương tích cho người khác của Huỳnh Minh S1, Bùi Ngọc T2 và Trần Văn P trong vụ án trên đã vi phạm điểm a, Khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với thanh kim loại Bùi Ngọc T2 sử dụng để tham gia đánh nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tổ chức truy tìm tuy nhiên không tìm thấy nên không thể tiến hành giám định được thanh kim loại trên có phải vũ khí quân dụng hay không. Do vậy không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn P** phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật sự; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 28/11/2025.

2/ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn C gồm: 01 xe ô tô biển số 47B-010.61 và 01 xe ô tô biển số 47B-028.04 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao tự chế, cán dao dài 23cm, làm bằng ống kim loại rỗng bên trong ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 40cm bị cong ở phần đầu mũi dao; 01 (một) con dao, loại dao quắm (dao phát cỏ), cán dao dài 52cm, làm bằng tre, đặc ruột, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 30cm bị cong ở phần đầu mũi dao; 01 gương chiếu hậu phía bên trái của xe ô tô đã hư hỏng do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 73N4-5971, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số khung RLCS5C6107Y070284, số máy 5C61070284, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 110,3 cm^3, sản xuấ năm 2007 (tình trạng xe không hoạt động, không có yếm và gương chiếu hậu) của Trần Văn P.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đắk Lắk ngày 26/02/2026)

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Phạm Văn C không yêu cầu bị can Trần Văn P phải bồi thường gì về mặt dân sự nên không đề cập xem xét.

3/Về án phí: Áp dụng a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND Khu vực ;
- Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh;
- PC 06 – Công an tỉnh;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn